

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4237 /VKSTC-V14

V/v góp ý dự thảo Quy định về trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu trong ngành KSND

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- VKSQS Trung ương;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2 và 3;
- Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo VKSND tối cao về việc giao Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học (Vụ 14) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Quy định về trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu trong ngành Kiểm sát nhân dân, Vụ 14 trân trọng gửi dự thảo Quy định nêu trên để các đồng chí chỉ đạo việc góp ý tại đơn vị mình.

Văn bản góp ý của các đơn vị, VKS các cấp đề nghị gửi về VKSND tối cao (qua Vụ 14) và gửi kèm theo file mềm về địa chỉ: vp_v14@vks.gov.vn trước **ngày 14/10/2023** (thứ Sáu) để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Quy định và báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để báo cáo);
- Các đ/c PVT VKSTC (để báo cáo);
- Lưu VT, V14.

bb. yun 10

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC**



Hoàng Thị Quỳnh Chi



Số: /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu
trong ngành Kiểm sát nhân dân**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSTC;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP, V14.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí



QUY ĐỊNH

Về trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu trong ngành Kiểm sát nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày tháng năm 2023 của
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục và thời hạn cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Việc cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu về bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật, của ngành Kiểm sát nhân dân về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Việc cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu trong ngành Kiểm sát nhân dân nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu, phục vụ hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; xây dựng, triển khai định hướng lớn; công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; triển khai, sơ kết, tổng kết thi hành pháp luật; xây dựng Biên niên sử, chuyên đổi số và những việc khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Yêu cầu

a) Thông tin, tư liệu phải được cung cấp, tiếp nhận đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời và đúng trách nhiệm, đối tượng.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện việc cung cấp, tiếp nhận và công tác phối hợp trong cung cấp thông tin, tư liệu.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp, tiếp nhận, quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu, chuyển dần từ hình thức văn bản giấy sang văn bản điện tử.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất theo nguyên tắc tập trung, thống nhất của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Việc cung cấp thông tin, tư liệu được thực hiện khi cần thiết, đúng mục đích,



yêu cầu và đúng quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Nghiêm cấm việc cố ý cung cấp thông tin, tư liệu sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp, tiếp nhận thông tin, tư liệu; hủy hoại, làm giả thông tin, tư liệu; sử dụng thông tin, tư liệu trái quy định của pháp luật, của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 4. Các loại thông tin, tư liệu phải cung cấp, tiếp nhận

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp) chủ trì việc tham mưu hoặc ban hành thông tin, tư liệu có trách nhiệm cung cấp:

1. Chỉ thị, quy định, quy chế, quy trình, hướng dẫn công tác và các chương trình, kế hoạch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

2. Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp khó khăn, vướng mắc, trả lời thỉnh thị, thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ; văn bản kiến nghị tổng hợp đề nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý và áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

3. Văn bản phản ánh vụ án hình sự có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, điển hình, có tác động và làm ảnh hưởng lớn tới tình hình chính trị, kinh tế, xã hội nói chung, một hoặc nhiều địa phương, lĩnh vực nói riêng và được dư luận xã hội quan tâm; vụ án dân sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động có yếu tố nước ngoài, liên quan đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, có ảnh hưởng lớn đến nhiều địa phương; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp có ảnh hưởng lớn đến nhiều địa phương (hàng năm, có thể lựa chọn cung cấp từ 02 đến 03 vụ án, vụ việc). Văn bản phản ánh phải có đầy đủ các nội dung: tóm tắt nội dung, kết quả giải quyết vụ án, vụ việc và vai trò của các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp trong giải quyết vụ án, vụ việc.

4. Báo cáo công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại kỳ họp Quốc hội và các báo cáo: chuyên đề nghiệp vụ, công tác năm, khảo sát, sơ kết, tổng kết thi hành pháp luật, kiểm tra nghiệp vụ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

5. Văn bản trả lời chất vấn của Đoàn Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội, văn bản trả lời kiến nghị của cử tri của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

6. Tài liệu hội thảo, hội nghị tập huấn nghiệp vụ và thông báo kết luận của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;

7. Nghị quyết, quy định của Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tổ chức bộ máy, biên chế và công tác cán bộ (nếu được cho phép); các quyết định bổ nhiệm Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Lãnh đạo Viện kiểm sát quân sự Trung ương; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.



8. Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân của các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp đã được tặng các loại Huân chương của Nhà nước.

9. Các thông tin, tư liệu khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 5. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin, tư liệu

1. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Văn phòng) là đơn vị thực hiện việc tiếp nhận thông tin, tư liệu quy định tại Điều 4 Quy định này và cung cấp thông tin, tư liệu theo quy định tại các điều 7, 8 và 9 Quy định này.

2. Tự thu thập thông tin, tư liệu quy định tại Điều 4 Quy định này nếu thông tin, tư liệu này đã được công khai trên cổng thông tin của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc đã được gửi theo Quy chế thông tin báo cáo của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu quy định tại Điều 4 Quy định này theo từng năm công tác; sắp xếp theo từng loại file, trường thông tin, tư liệu và thứ tự thời gian.

Điều 6. Hình thức cung cấp thông tin, tư liệu

1. Thông tin, tư liệu do các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp ban hành hoặc chủ trì tham mưu ban hành phải cung cấp bằng hình thức văn bản điện tử theo định dạng (PDF) hoặc văn bản ký số theo quy định của pháp luật, của ngành Kiểm sát nhân dân.

Đối với thông tin, tư liệu xác định độ mật bí mật nhà nước, thì việc cung cấp thực hiện bằng hình thức văn bản giấy theo quy định của pháp luật và của ngành Kiểm sát nhân dân về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp cung cấp thông tin, tư liệu quy định tại Điều 4 và Điều 6 Quy định này, nếu là văn bản giấy thì gửi trực tiếp; nếu là văn bản điện tử thì gửi về Văn phòng theo hệ thống văn bản điều hành của ngành Kiểm sát nhân dân hoặc về email:@vks.gov.vn.

Chương II

THỦ TỤC VÀ THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN, TƯ LIỆU

Điều 7. Thời hạn các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp cung cấp thông tin, tư liệu

1. Thời hạn cung cấp thông tin, tư liệu quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6 và 7 Điều 4 Quy định này là ngay sau khi thông tin, tư liệu đó được ban hành.

2. Đối với thông tin, tư liệu quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này, thời điểm cung cấp là ngay sau khi kết thúc việc giải quyết vụ án (có bản án có hiệu lực pháp luật) hoặc ngay sau khi được Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu.

3. Đối với thông tin, tư liệu quy định tại khoản 8 Điều 4 Quy định này, thời điểm cung cấp là ngay sau khi nhận được quyết định tặng Huân chương của Nhà nước.



4. Đối thông tin, tài liệu quy định tại khoản 9 Điều 4 Quy định này, thời điểm cung cấp thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 8. Thủ tục các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp đề nghị Văn phòng cung cấp thông tin, tư liệu

1. Việc cung cấp thông tin, tư liệu quy định tại Điều 4 Quy định này được Văn phòng thực hiện khi các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp có đề nghị và đề nghị này phải được Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Chánh Văn phòng phê duyệt khi được Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền.

2. Thủ tục đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu như sau:

a) Khi đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu bằng văn bản, thì văn bản phải ghi đầy đủ thông tin theo biểu **Mẫu số 01** ban hành kèm theo Quy định này.

b) Khi đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu trực tiếp, thì người được giao tiếp nhận thông tin, tư liệu phải có giấy giới thiệu và các giấy tờ khác theo biểu **Mẫu số 02** ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 9. Thời hạn thực hiện việc cung cấp thông tin, tư liệu do Văn phòng đang quản lý, lưu trữ cho các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp đã đề nghị

1. Đối với đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu bằng hình thức trực tiếp, Văn phòng cung cấp trong ngày làm việc đó. Trường hợp chưa thể cung cấp ngay, Văn phòng hẹn ngày cung cấp, nhưng không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày đề nghị.

2. Đối với đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu bằng văn bản, thời hạn cung cấp không quá 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị; không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp đặc biệt (văn bản trả lời theo biểu **Mẫu số 03** ban hành kèm theo Quy định này).

3. Trong trường hợp không cung cấp thông tin, tư liệu, Văn phòng phải nêu rõ lý do bằng văn bản theo biểu **Mẫu số 04** ban hành kèm theo Quy định này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp áp dụng Quy định này để rà soát, cung cấp thông tin, tư liệu bắt đầu thực hiện từ ngày 01/12/2024.

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố



trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; 06 tháng, 01 năm báo cáo tình hình cung cấp, quản lý thông tin, tư liệu cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Văn phòng) theo kỳ báo cáo công tác 6 tháng, 01 năm của Ngành.

Viện kiểm sát quân sự Trung ương căn cứ Quy định này có trách nhiệm xây dựng quy định nhằm thực hiện thống nhất trong hệ thống Viện kiểm sát quân sự.

2. Giao Văn phòng có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Định kỳ 6 tháng, 01 năm tổng hợp, xây dựng Báo cáo chung về tình hình cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu của ngành Kiểm sát nhân dân;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Cục Kế hoạch - Tài chính nghiên cứu giao hoặc đề xuất thành lập đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu ngành Kiểm sát nhân dân;

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần được hướng dẫn, đề nghị các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Văn phòng) để được trao đổi, giải thích hoặc hướng dẫn kịp thời./.

PHỤ LỤC**BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG CUNG CẤP, CHIA SẺ THÔNG TIN, TƯ LIỆU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ - VKSTC ngày .../.../2023
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quy định về trách nhiệm
cung cấp, tiếp nhận, thông tin, tư liệu trong ngành Kiểm sát nhân dân)

MẪU SỐ 01

.....(1)

.....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

V/v...

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

Kính gửi:

- Đồng chí Phó Viện trưởng VKSND tối cao phụ trách;
- Chánh Văn phòng VKSND tối cao (Văn phòng).

..... (2) đề nghị Đồng chí....., Phó Viện trưởng VKSND tối cao phụ trách
phê duyệt và Văn phòng tạo điều kiện để(2) được cung cấp thông tin, tư liệu:

1.....

2.....

3.....

Hình thức, phương thức cung cấp:(2) cử ông (bà):.....; chức vụ:...
.....; số điện thoại: (3) đến VKSND tối cao (Văn phòng) để nhận trực
tiếp hoặc được nhận thông qua hình thức, phương thức:

Mục đích sử dụng:.....

Nơi nhận:

Nhu trên;

Lưu: VT.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO VKSND TỐI CAO PHỤ TRÁCH**Ghi chú:**

(1) Tên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp.

(2) Tên đơn vị, Viện kiểm sát cấp đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu.

(3) Tên, chức vụ và số điện thoại của người trực tiếp nhận thông tin, tư liệu (khi đi mang theo căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy chứng minh Kiểm sát viên để đối chiếu) nếu nhận trực tiếp.



MẪU SỐ 02

.....(1)

.....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GGT-

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi:

- Đồng chí Phó Viện trưởng VKSND tối cao phụ trách;
- Chánh Văn phòng VKSND tối cao (Văn phòng).

.....(2) trân trọng giới thiệu: ông (bà):.....; chức vụ:.....; số điện thoại:
(3), đến VKSND tối cao (Văn phòng) để đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu sau đây:

1.....

2.....

3.....

Hình thức, phương thức cung cấp: Trực tiếp.

Mục đích sử dụng:.....

Kính đề nghị Đồng chí, Phó Viện trưởng VKSND tối cao phụ trách
 phê duyệt và Chánh Văn phòng VKSND tối cao (Văn phòng) tạo điều kiện để ông
 (bà) có tên ở trên hoàn thành nhiệm vụ.

Giấy này có giá trị đến hết ngày...../...../.....

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: VT.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ*(Chữ ký, dấu)*

Họ và tên

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO VKSND TỐI CAO PHỤ TRÁCH**Ghi chú:**

- (1) Tên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên đơn vị, Viện kiểm sát cấp đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu.
- (3) Tên, chức vụ và số điện thoại của người nhận thông tin, tư liệu (khi đi mang theo căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy chứng minh Kiểm sát viên,... để đối chiếu).

MẪU SỐ 03

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VKSTC-VP
V/v

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:(1)

Căn cứ Văn bản đề nghị số ... ngày .../.../... của(1) về việc đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu, VKSND tối cao cung cấp các thông tin, tài liệu sau đây:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Hình thức, phương thức cung cấp:;

Đề nghị (1) khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu đúng mục đích.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo VKSTC phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị, Viện kiểm sát cấp đề nghị cung cấp.
- (2) Tên, chức vụ người trực tiếp nhận thông tin, tư liệu.

MẪU SỐ 04

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VKSTC-VP
V/v

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:(1)

Căn cứ Văn bản đề nghị số ... ngày .../.../... của(1) về việc đề nghị cung cấp thông tin, tư liệu, VKSND tối cao không cung cấp thông tin, tư liệu, vì các lý do sau đây:

1.....

2.....

3.....

VKSND tối cao thông báo để(1) biết./.

Nơi nhận:

Như trên;

- Lãnh đạo VKSTC phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị, Viện kiểm sát cấp đề nghị cung cấp.

(2) Tên, chức vụ của người nhận thông tin, tư liệu.

